

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN DỰ HỢP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

Lập tại ngày 26 tháng 6 năm 2019

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900142205 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 01/01/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 10/8/2016.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 209, đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
Điện thoại: 02053 870154; Fax: 02053 870970
4. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 (Mười năm tỷ) đồng
 - Tổng số cổ phần: 1.500.000 cổ phần
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng / cổ phần
5. Tổng số cổ phần đã bán và giá trị cổ phần đã góp:
 - Số cổ phần đã bán: 1.500.000 cổ phần phổ thông
6. Người triệu tập cổ đông tham dự Đại hội: Lý Xuân Thanh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Giá trị vốn cổ phần đã góp: 15.000.000.000 đồng

Bảng kê các cổ đông nắm đủ Đại hội: Lý Xuân Innanh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.																		
TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông dự họp	Tên cổ đông uỷ quyền	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp				Ngày đăng ký cổ đông		
									Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần			
												Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)		Phổ thông		Ưu đãi	
																		Số lượng (cổ phần)
1	072	Lý Xuân Thanh		05/09/1961	Nam	VN	Nùng	442 Đ. Bà Triệu P.Đông Kinh TP LS	080964777	CA L Sơn	25/04/2003	28,87	433.000	4.330	433.000	4.330	1/7/2016	
2	001	Đặng Trung Lập		06/06/1956	Nam	VN	Tày	80 Đ. Nguyễn Phi Khanh, K4 P. Tam thanh TPLS	080956956	CA L Sơn	18/04/2017	6,72	100.800	1.008	100.800	1.008	30/9/2015	
3	002	Nhữ Đức Phong		27/09/1958	Nam	VN	Tày	8 Phai vệ Phường Đông kinh TPLS	080958706	CA L Sơn	07/10/2010	0,44	6.588	66	6.588	66	22/12/2016	
4	009	Nông Kim Tiến		21/11/1963	Nam	VN	Tày	24 phố Tuệ Tĩnh P. Chi lăng TPLS	080977796	CA L Sơn	11/04/2018	0,20	30	30	3.000	30	5/12/2012	
5	010	Nguyễn Đức Ngọc		08/27/1956	Nam	VN	Kinh	Khối 4 P. Tam thanh TPLS	080960312	CA L Sơn	09/10/2017	0,28	42	42	4.200	42	1/9/2015	
6	011	Lâm Phi Khanh		23/06/1958	Nam	VN	Nùng	7/4 Nguyễn Thái Học P. Chi lăng TPLS	080797893	CA L Sơn	22/06/2015	7,01	105.100	1.051	105.100	1.051	1/1/2018	
7	012	Hoàng Hải Anh		26/10/1969	Nam	VN	Tày	12 ngõ 4 đ. Phố Muối, K9 P. Tam thanh TPLS	080935351	CA L Sơn	19/09/2012	0,07	10	10	1.000	10	1/1/2018	
8	022	Vũ Thị Diệp		23/01/1965	Nữ	VN	Kinh	149ngõ 129 đ.Nhị thanh, K9 P. Tam thanh TPLS	080692751	CA L Sơn	03/05/2006	0,07	10	10	1.000	10	1/1/2010	
9	025	Ma Thị Xuyên		23/05/1963	Nữ	VN	Tày	218 Phai vệ P.Đông kinh TPLS	080958723	CA L Sơn	09/02/2009	0,31	47	47	4.700	4.700	31/8/2015	

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông dự họp	Tên cổ đông uỷ quyền	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân: địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp					Ngày đăng ký cổ đông
									Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Tổng số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần	Ưu đãi	
												Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	(%)	Phổ thông	SLGr	CPtr.d
	015		Uông Đình Thọ	13/07/1956	Nam	VN	Kinh	321 Đới cấn, Liễu giai, Ba đình Hà nội	001056000291	CA Hà nội	12/08/2013	2.788	28	0,19	2.788	28	14/8/2014
	030		Nguyễn T thu Huyền	04/06/1976	Nữ	VN	Kinh	55 Phường Chí Kiên, P.HVT, TPLS	080924386	CA LSm	06/05/2016	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
10	028	Ma Huy Thắng		28/6/1974	Nam	VN	Tây	Số 5 Đ.Chu Văn An P.Vĩnh Trại TPLS	080960296	CA LSm	21/06/2016	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
11	041	Lục Văn Đồng		23/8/1960	Nam	VN	Tây	28/3 đường Lê Đại Hành P.Đông kinh TPLS	080955394	CA LSm	01/03/2017	51.700	517	3,45	51.700	517	30/8/2017
	044		Nông Thị Cóm	16/05/1963	Nữ	VN	Nùng	Khởi 15 P.Hoàng Văn Thụ TPLS	080793920	CA LSm	12/09/2016	400	4	0,03	400	4	1/1/2010
	048		Ví Thị Hảo	15/12/1962	Nữ	VN	Tây	Ngõ 1 Đ.Mai pha TP Lạng sơn	080727588	CA LSm	24/04/2003	400	4	0,03	400	4	1/1/2010
	049		Nguyễn Thị Hoa	02/05/1961	Nữ	VN	tây	23 Nguyễn Tri Phương P.Vĩnh Trại TPLS	080689756	CA LSm	24/04/2003	500	5	0,03	500	5	1/1/2010
	051		Nguyễn Thị Xuân	12/10/1949	Nữ	VN	Kinh	112 Phố Muối P.Tam thanh TPLS	080691294	CA LSm	16/07/2007	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
	052		Nguyễn Thị Lan	02/05/1965	Nữ	VN	Kinh	102 Đ. Lê Quý Đôn Khởi 7 P.Tam thanh TPLS	081003456	CA LSm	05/10/2017	1.000	10	0,07	1.000	10	11/5/2012
	055		Mai Thị Lan	27/08/1952	Nữ	VN	Kinh	218 Đ.Bắc Sơn P.Hoàng Văn Thụ TPLS	080691326	CA LSm	16/06/2003	3.200	32	0,21	3.200	32	1/1/2010
	056		Hoàng Thị Mạo	10/04/1951	Nữ	VN	Tây	Phú Lộc 3 P.Hoàng Văn Thụ TPLS	080691288	CA LSm	05/08/2010	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
	059		Đỗ Thị Thanh Huyền	07/10/1982	Nữ	VN	Kinh	218 Đ.Bắc sơn P.Hoang Văn Thụ TPLS	080982790	CA LSm	22/03/2001	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
	193		Nông Thuý Hoa	09/05/1977	Nữ	VN	Nùng	137 khu Dãy thép TT Đồng Đăng H.Cao lộc LS	081009244	CA LSm	04/08/2014	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
	196		Đặng Thị Ngân	06/03/1976	Nữ	VN	Tây	Khu Lò rèn TT Đồng đăng H.Cao lộc LS	082009703	CA LSm	17/09/2003	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
	265		Vũ Quang Trung	03/08/1977	Nam	VN	Kinh	Phường HVT TP Lạng sơn	081022955	CA LSm	19/04/2001	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010
	267		Trần Ngọc Sen	04/11/1969	Nữ	VN	Kinh	Số 1 Kỳ Lừa, P. Hoàng Văn Thụ, TPLS	081064707	CA LSm	27/02/2003	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2012
	276		Vũ Thu Hường	23/03/1978	Nữ	VN	Kinh	Phường Chi lăng TP Lạng sơn	080993596	CA LSm	31/05/2017	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2012
	286		Vý Thị Duyên	13/03/1974	Nữ	VN	Tây	37 Yết kiêu, P.Tam thanh, TPLS	081019243	CA LSm	18/06/2007	1.000	10	0,07	1.000	10	1/5/2019
12	060	Lý Thị Thuận		17/01/1969	Nữ	VN	Tây	296 Đ.Bắc Sơn P .HVThụ TPLS	080890503	CA LSm	28/07/2017	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2012
13	066	Nguyễn Thu Hằng		24/06/1969	Nữ	VN	Tây	Khởi 5 phường Vĩnh Trại, TPLS	081062386	CA LSm	07/06/2019	2.000	20	0,13	2.000	20	24/5/2012
14	069	Hoàng Minh Thiện		10/06/1982	Nữ	VN	Tây	Thôn Phai trấn xã Hoàng đồng TPLS	081057194	CA LSm	11/11/2011	2.000	20	0,13	2.000	20	28/8/2017
15	073	Ngô Huy		11/02/1972	Nam	VN	Kinh	30 Phố Hoà Bình K1, P.Tam Thanh TPLS	081056521	CA LSm	07/04/2008	77.250	773	5,15	77.250	773	30/8/2017
	096		Dương Thị Kim Dân	18/08/1961	Nữ	VN	Kinh	219 Trần Đăng Ninh P.T. Thanh TP LS	080993829	CA LSm	28/07/2008	4.400	44	0,29	4.400	44	28/8/2017
16	074	Hướng Thanh Tâm		21/03/1980	Nữ	VN	Nùng	476 Đ. Bà triệu P.Đông kinh TPLS	080924894	CA LSm	11/11/2011	3.200	32	0,21	3.200	32	20/3/2012
	065		Nguyễn Hồng Quý	25/07/1961	Nữ	VN	Kinh	43 Phan Huy Chú P.Chi Lăng TPLS	080780720	CA LSm	06/07/2009	3.700	37	0,25	3.700	37	1/1/2010

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông dự hợp	Tên cổ đông uỷ quyền	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp						Ngày đăng ký cổ đông
												Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần					
									Tổng số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Số lượng (cổ phần)		Giá trị (tr.đ)	Phổ thông				
															Ưu đãi	SL	CP	
	071		Bùi Thị Tuyết	01/06/1951	Nữ	VN	Kinh	31 Nhị Thanh P.Tam Thanh TP LS	080779971	CA L.Son	09/09/2009	500	5	0,03	500	5		4/11/2014
	080		Triệu Kim Loan	02/07/1960	Nữ	VN	Nùng	Tổ 3 khối 3 TT Cao Lộc H.Cao Lộc LS	080909804	CA L.Son	24/11/2010	200	2	0,01	200	2		1/1/2010
	082		Hoàng Thị út	15/12/1971	Nữ	VN	Tây	6 Đường Mỹ sơn P.Vĩnh trại TPLS	080973984	CA L.Son	25/06/2015	500	5	0,03	500	5		1/1/2010
	083		Nông Thị Cảnh	01/09/1959	Nữ	VN	Tây	Số 1 tổ 3 khối 3, TT Cao Lộc H.Cao Lộc LS	080775431	CA L.Son	29/10/2014	300	3	0,02	300	3		1/1/2010
	086		Nguyễn Thị Vinh	12/08/1954	Nữ	VN	Tây	65 khối 5 Chu văn An P.Đồng kinh TPLS	080962008	CA L.Son	07/05/2007	200	2	0,01	200	2		1/1/2010
	093		Nguyễn Thu Thủy	27/08/1964	Nữ	VN	Kinh	314 Đ.Trần Đăng Ninh P.HVThị TPLS	080773399	CA L.Son	29/06/2007	3.000	30	0,20	3.000	30		1/1/2010
	101		Hương Thành Đô	19/10/1982	Nam	VN	nùng	476 Đ. Bà triệu P.Đồng kinh TPLS	081057058	CA L.Son	30/12/2013	2.200	22	0,15	2.200	22		1/1/2018
17	077	Đào Văn Mạnh		16/11/1970	Nam	VN	Kinh	141 đường Lê Lợi P.Vĩnh Trại TP LS	080955144	CA L.Son	12/09/2006	83.550	836	5,57	83.550	836		16/8/2018
	227		Hoàng Thị Vạn	06/10/1960	Nữ	VN	Nùng	Khu Hòa bình 2TT Đồng mò H.Chi làng LS	080831035	CA L.Son	04/07/2008	1.000	10	0,07	1.000	10		11/5/2013
	233		Vì Phương Hiệu	01/12/1965	Nam	VN	Tây	Khu Thống nhất 2 TT Đồng mò H.Chi làng LS	080929607	CA L.Son	23/03/2012	500	5	0,03	500	5		31/10/2014
	236		Vì Thị Thu Trang	09/09/1982	Nữ	VN	Tây	Khu Minh hòa TT Chi làng H.Chi làng LS	080968286	CA L.Son	23/03/2000	1.000	10	0,07	1.000	10		1/1/2010
	237		Dương thanh Chương	07/10/1950	Nữ	VN	Kinh	Thôn Minh hòa TT Chi làng H.Chi làng LS	080550275	CA L.Son	28/02/2013	1.100	11	0,07	1.100	11		1/6/2015
	242		Phạm Minh Hùng	18/2/1970	Nam	VN	Kinh	Thôn Pha lác, TT Chi làng H.Chi làng LS	081016470	CA L.Son	07/01/2003	1.000	10	0,07	1.000	10		1/1/2010
18	085	Trần Thị Bình		28/04/1954	Nữ	VN	Kinh	40 Mạc Đĩnh Chi khối 10, P.HVT TPLS	080691336	CA L.Son	21/03/2015	500	5	0,03	500	5		1/1/2010
19	088	Bế Văn Tảo		30/10/1962	Nam	VN	Tây	170/13 Trần Hưng Đạo P.Chi Lăng TPLS	081037786	CA L.Son	05/12/2016	76.850	769	5,12	76.850	769		16/8/2018
	120		Hứa Thị Xanh	13/08/1987	Nữ	VN	Nùng	13/8 Đ.Bắc sơn P.HVThị TPLS	082047456	CA L.Son	06/10/2005	1.500	15	0,10	1.500	15		1/1/2010
	150		Nông Thị Giang	11/10/1964	Nữ	VN	Tây	Thôn Tông chu 1 xã Hoàng văn thụ Bình gia LS	080652925	CA L.Son	23/03/2007	1.000	10	0,07	1.000	10		1/1/2010
20	090	Lý Xuân Thiệu		21/10/1962	Nam	VN	Nùng	9/13 Đ.Bắc sơn P.HVThị TPLS	080654536	CA L.Son	04/01/2010	1.400	14	0,09	1.400	14		1/1/2010
21	095	Trịnh Tuyết Minh		10/07/1964	Nữ	VN	Kinh	213 Trần Đăng Ninh P. Tam thanh TPLS	080740639	CA L.Son	06/02/2018	2.000	20	0,13	2.000	20		1/1/2010
	062		Nguyễn T thanh Văn	22/03/1964	Nữ	VN	Kinh	211 Đ.Bà triệu P.HVThị TPLS	080742056	CA L.Son	03/11/2005	2.000	20	0,13	2.000	20		1/1/2010
22	111	Vy Thị Vân		18/09/1983	Nữ	VN	Nùng	Thôn Quảng tiến I, xã Quảng lạc TPLS	080953445	CA L.Son	11/11/2011	63.490	635	4,23	63.490	635		28/8/2016
	070		Nguyễn Thị Hào	20/06/1970	Nữ	VN	Kinh	16 Đ. Bến Bắc P.Tam Thanh TP LS	081003363	CA L.Son	07/08/2002	2.000	20	0,13	2.000	20		30/1/2018
23	137	Hoàng Thị Viện		03/03/1966	Nữ	VN	Tây	Khu 3 TT Thất Khê Trảng Định LS	081006682	CA L.Son	14/07/2000	2.000	20	0,13	2.000	20		1/1/2010
24	142	Hoàng Hữu An		26/06/1964	Nam	VN	Nùng	Phố Đức hình 2 TT Văn Quan H.VQuan Lson	080970872	CA L.Son	10/10/2018	8.008	80	0,53	8.008	80		28/5/2019
	143		Triệu Văn Nghe	20/11/1963	Nam	VN	Nùng	Xã Yên Phúc, H. Văn Quan Lạng sơn	080626653	CA L.Son	09/04/2009	2.300	23	0,15	2.300	23		1/1/2010

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông dự họp	Tên cổ đông uỷ quyền	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân		Vốn góp					Ngày đăng ký cổ đông					
											Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần									
												Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Phổ thông							
														Số lượng (cổ phần)	Giá trị (tr.đ)		Ưu đãi				
									Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)		Số lượng	Giá trị (tr.đ)	SL	Gr	CP	tr.đ	
	145		Đào Hồng Chí	03/01/1962	Nữ	VN	Kinh	Phố Đức hình 2 TT Vquan H.Vquan LS	080963540	CA LSon	19/09/2009	2.400	24	2,400	24						1/1/2010
	146		Triệu Thị Thái	02/02/1974	Nữ	VN	nùng	Thôn Tùng tây, xã Trảng Phái, H.Vân Quan LS	080952372	CA LSon	31/03/2017	1.000	10	1,000	10						1/1/2010
	148		Hoàng Thị út	28/08/1978	Nữ	VN	nùng	Xã Đại An, H. Vân Quan LS	081007623	CA LSon	10/01/2006	1.000	10	1,000	10						1/1/2010
25	168	Lêo Thị Lạng		19/05/1966	Nữ	VN	Nùng	83 khu Trảng Đàng Ninh, TT Bắc sơn H.Bsơn LS	082115776	CA LSon	06/08/2015	3.400	34	3,400	34						30/1/2013
	169		Triệu Thị Châm	23/09/1959	Nữ	VN	Nùng	76 khu Trảng Đàng Ninh, TT Bắc sơn H.Bsơn LS	082007709	CA LSon	20/11/2003	2.500	25	2,500	25						1/1/2010
	174		Vũ Văn Triệu	10/01/1969	Nam	VN	Kinh	Khu Lê Hồng Phong, TT Bắc sơn H. Bắc sơn LS	080964418	CA LSon	15/08/2012	2.500	25	2,500	25						1/1/2010
	179		Dương Thị Vương	27/05/1961	Nữ	VN	Tây	95 Lê hồng Phong TT Bắc sơn H.Bsơn LS	080577886	CA LSon	24/05/2008	3.100	31	3,100	31						5/12/2013
	180		Hoàng Thị Nghiệp	12/07/1954	Nữ	VN	Tây	TT Bắc sơn H. Bắc sơn Lạng sơn	082199953	CA LSon	07/04/2009	2.000	20	2,000	20						1/6/2014
	181		Dương Thị Biền	23/11/1983	Nữ	VN	Tây	Xã Hữu Vĩnh H. Bắc sơn Lạng sơn	081018545	CA LSon	27/11/2012	1.500	15	1,500	15						1/1/2010
26	178	Lương Thị Lý		26/03/1959	Nữ	VN	Tây	Thôn Long hưng, xã Long đồng H.Bắc sơn LS	080934178	CA LSon	23/06/2015	4.900	49	4,900	49						28/4/2011
	167		Trần Thị Phương	28/09/1957	Nữ	VN	Kinh	89 Lê hồng Phong TT Bắc sơn H.Bsơn LS	080780008	CA LSon	20/02/2008	1.007	10	1,007	10						27/11/2013
	182		Phạm Thị Khuyên	29/01/1972	Nữ	VN	Tây	Khu Lương Văn Tri TT Bắc sơn H Bắc sơn LS	082239519	CA LSon	15/10/2010	1.000	10	1,000	10						14/8/2015
27	211	Đặng Vinh Quang		20/11/1969	Nam	VN	Tây	Số 1 khu Bán Kho TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080857940	CA LSon	13/03/2003	3.000	30	3,000	30						1/1/2017
	206		Dương Văn Vinh	20/1/1962	Nam	VN	Nùng	Khu Bán kho, TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080671121	CA LSon	19/11/2010	3.600	36	3,600	36						1/1/2017
	208		Hà Văn Bình	13/8/1960	Nam	VN	Tây	Thôn Bán Dị, xã Hữu khánh, H.Lộc bình LS	080891512	CA LSon	04/11/2003	1.000	10	1,000	10						17/12/2012
28	212	Vi Duy Hùng		16/9/1956	Nam	VN	Tây	Khu 3 TT Đình lập H.Đình lập LS	082060523	CA LSon	20/01/2006	2.000	20	2,000	20						30/5/2016
	213		Vy Thị Sơn	04/11/1964	Nữ	VN	Tây	Khu 2 TT Đình lập H.Đình lập LS	080848067	CA LSon	29/09/2008	2.000	20	2,000	20						1/1/2010
	214		Hoàng Thị Thuý	14/02/1965	Nữ	VN	Tây	Khu 1 TT Đình lập H.Đình lập LS	082036419	CA LSon	15/11/2004	2.000	20	2,000	20						1/1/2010
	217		Nguyễn Thị Liên	19/06/1968	Nữ	VN	Tây	Thôn Bán piêng, xã Thái bình Đình lập LS	080675827	CA LSon	23/10/2012	1.000	10	1,000	10						1/1/2010
	218		Vũ Thị Hương	01/10/1974	Nữ	VN	Kinh	Thôn Xướng, xã Lâm ca Đình lập LS	080974523	CA LSon	20/06/2013	1.000	10	1,000	10						1/1/2010
	220		Phượng Văn Đồng	12/02/1953	Nam	VN	Tây	Khu 5 TT Đình lập H.Đình lập LS	080771951	CA LSon	18/03/2014	300	3	300	3						17/12/2012
29	216	Đường Văn Lâu		25/7/1977	Nam	VN	Nùng	Thôn Tấn lâu, xã Bắc xa Đình lập LS	082000155	CA LSon	12/03/2018	1.000	10	1,000	10						1/1/2010
30	257	Vy Thị Hồng Chiêm		11/08/1982	Nữ	VN	Kinh	Thôn Đồng lai, xã Đồng tân Hữu lũng LS	080997431	CA LSon	10/02/2017	1.000	10	1,000	10						1/1/2010
	250		Đỗ Thị Thanh	23/10/1971	Nữ	VN	Kinh	Khu Tân hòa TT Hữu lũng H.Hùng LS	080871738	CA LSon	05/05/2006	2.000	20	2,000	20						1/1/2010
	253		Nguyễn ánh Dương	22/10/1963	Nữ	VN	Kinh	Khu An ninh TT Hữu lũng H.Hùng LS	080896007	CA LSon	19/06/2003	2.000	20	2,000	20						1/1/2010

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông dự họp	Tên cổ đông uỷ quyền	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp						Ngày đăng ký cổ đông			
												Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần						
									Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Giá trị (triệu đồng)	Số lượng (cổ phần)	Phổ thông		Ưu đãi						
	255		Trần Thị Thu Hoài	25/01/1982	Nữ	VN	Kinh	Khu Tân mỹ 1 TT Hữu lũng H.Hững LS	080978141	CA L Sơn	01/09/2010	1.000	10	0,07	1.000	10					1/1/2010
	260		Hoàng Văn Đại	01/05/1981	Nam	VN	Nùng	Khu An ninh TT Hữu lũng Lạng sơn	080997460	CA L Sơn	25/09/2017	1.000	10	0,07	1.000	10					1/1/2013
	263		Nguyễn Lương Huy	17/9/1983	Nam	VN	Kinh	Thôn Sơn đông, xã Yên vương Hữu lũng LS	081060920	CA L Sơn	01/01/2017	1.000	10	0,07	1.000	10					1/1/2010
31	266	Đinh Văn Thành		24/10/1960	Nam	VN	Kinh	P.1803 toà 25T2 Hoàng đạo Thuý, Cầu giấy HN	011346924	CA Hà nội	28/12/2011	132.300	1.323	8,82	132.300	1.323					6/6/2016
	279		Nguyễn Thu Hương	06/12/1984	Nữ	VN	Kinh	P.1208 toà 25T2 Hoàng đạo Thuý, Cầu giấy HN	012564632	CA Hà nội	16/03/2004	54.500	545	3,63	54.500	545					23/5/2016
	281		Đinh Kim Yến	05/03/1958	Nữ	VN	Kinh	99 Hồng hà Phúc xá Ba đình Hà nội	011099240	CA Hà nội	22/02/2011	19.800	198	1,32	19.800	198					5/5/2014
	283		Đinh Kim Anh	09/06/1963	Nữ	VN	Kinh	P.1803 toà 25T2 Hoàng đạo Thuý, Cầu giấy HN	011847720	CA Hà nội	28/12/2011	3.300	33	0,22	3.300	33					27/4/2015
32	277	Nguyễn Văn Thắng		19/08/1984	Nam	VN	Tây	Xã Kháng chiến H.Tràng định T.Lạng sơn	082021136	CA L Sơn	13/06/2013	400	4	0,03	400	4					26/4/2013
	139		Chu Thị Sấm	28/12/1965	Nữ	VN	Nùng	Khu 3 TT Thất Khê Tràng Định LS	081006671	CA L Sơn	14/07/2000	2.000	20	0,13	2.000	20					1/1/2010
	278		Nông Văn Hội	22/7/1984	Nam	VN	Tây	Khu 3 TT Thất Khê Tràng Định LS	081026248	CA L Sơn	29/10/2003	1.000	10	0,07	1.000	10					7/2/2012
33	282	Đặng Hoàng Tâm		28/02/1967	Nam	VN	Kinh	198 Đ.Bà Triệu P.Hoàng Văn Thụ TPLS	081039065	CA L Sơn	24/12/2008	127.069	1.271	8,47	127.069	1.271					1/5/2019
34	285	Lương Thị Loan		04/06/1977	Nữ	VN	Tây	12A/02 Đ.Tam thanh, P.Tam thanh, TPLS	080961054	CA L Sơn	19/07/2010	1.200	12	0,08	1.200	12					1/5/2019
	KHÔNG PHẢI CỔ ĐÔNG ĐƯỢC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI (01 NGƯỜI)																				
1		Nông T. thương Huyền																			
	116		Nguyễn Văn Anh	03/01/1977	Nữ	VN	Kinh	211 Đ.Bà triệu P.HVThụ TPLS	080812454	CA L Sơn	21/05/2003	1.500	15	0,10	1.500	15					1/1/2010
	ĐẾN SAU THỜI ĐIỂM BÁO CÁO KẾT QUẢ KTTCCĐ (04 NGƯỜI)																				
1	199	Trần Thị Thuý		04/05/1968	Nữ	VN	Kinh	TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080781307	CA L Sơn	28/10/2003	2.000	20	0,13	2.000	20					1/1/2010
2	201	Bế Thị Thềm		05/05/1968	Nữ	VN	Tây	TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080848457	CA L Sơn	23/10/2010	5.700	57	0,38	5.700	57					1/1/2017
3	252	Lâm Thị Khang		16/08/1962	Nữ	VN	Nùng	Thôn Đồng bút, xã Yên bình, Hữu lũng LS	080568752	CA L Sơn	18/11/2011	2.100	21	0,14	2.100	21					1/1/2010
4	284	Lý Thị Phương		02/03/1984	Nữ	VN	Nùng	TT Lão Khoa, xã Cổ Nhuế, H. Từ Liêm, Hà nội	013233020	CA Hà nội	29/08/2009	1.300	13	0,09	1.300	13					3/10/2018
	ĐẾN 9 GIỜ 30 PHÚT CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI (01 NGƯỜI)																				
1	186	Lê Công Được		18/11/1959	Nam	VN	Kinh	Số 29 Chu văn An P.Vĩnh trại TPLS	082020503	CA L Sơn	07/03/2005	1.000	10	0,07	1.000	10					24/9/2014
	CỔ ĐÔNG KHÔNG ỦY QUYỀN, KHÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI (10 NGƯỜI)																				
1	031	Bùi Bằng Thắng		07/02/1961	Nam	VN	Kinh	2/1 Lương Văn Chi P.HVThụ TPLS	080571181	CA L Sơn	23/10/2006	1.000	10	0,07	1.000	10					1/1/2010
2	032	Bế Minh Vũ		03/01/1959	Nam	VN	Tây	14/2 Đ.Nguyễn Du P.Đông kinh TPLS	080964064	CA L Sơn	09/02/2009	1.000	10	0,07	1.000	10					1/1/2010

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông dự họp	Tên cổ đông uỷ quyền	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp						Ngày đăng ký cổ đông	
												Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				
															Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Phổ thông		
																	Số lượng (cổ phần)		Giá trị (tr.đ)
3	063	Trịnh Quang Lực		27/6/1959	Nam	VN	Kinh	22 ngõ 4 phố Muối khối 9 P.Tam Thanh TP LS	080909803	CA L Sơn	01/12/2006	5	0,03	500	5			1/4/2014	
4	067	Nguyễn Hồng Quân		30/5/1983	Nam	VN	Kinh	73 Đ.Đèo Giang P.Chi Lăng TP LS	081025198	CA L Sơn	11/11/2011	1.000	0,07	1.000	10			1/1/2010	
5	084	Nguyễn Thị Thuận		04/06/1959	Nữ	VN	Kinh	28 Phố Tô Hiến Thành P.HVThu TPLS	080742270	CA L Sơn	04/04/2018	200	2	200	2			1/1/2010	
6	087	Mai Thị Hương		08/09/1963	Nữ	VN	Kinh	26 Lê Đại Hành P.Vinh Trại TP LS	080964539	CA L Sơn	03/10/2010	2.200	0,15	2.200	22			1/1/2010	
7	132	Nông Tuấn Hùng		29/8/1984	Nam	VN	Tây	Khu 3 TT Na Sầm Văn Lăng LS	080990806	CA L Sơn	24/11/2010	1.000	0,07	1.000	10			8/5/2011	
8	205	Lý Văn Dước		28/2/1955	Nam	VN	Tây	Phiêng quân TT Lộc bình H.L bình LS	080963073	CA L Sơn	23/10/2010	1.000	0,07	1.000	10			17/12/2012	
9	221	Phượng Thị Thảo		14/12/1972	Nữ	VN	Tây	Khu 3 TT Đình lập H.Đình lập LS	080933646	CA L Sơn	05/12/2013	3.200	0,21	3.200	32			1/1/2010	
10	238	La Văn Hưng		14/9/1981	Nam	VN	Nùng	Chiến thắng Chi lăng Lạng sơn	081016183	CA L Sơn	10/12/2002	500	5	500	5			1/1/2010	
		Cộng										1.500.000	98	15.000	1.500.000	15.000			

Lạng sơn, ngày 26 tháng 6 năm 2019

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
TRƯỞNG BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**



VŨ THỊ DIỆP

NGƯỜI TRIỆU TẬP CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT





LÝ XUÂN THANH